TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN L **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2023/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Bà Vũ Thiên Hương
Các Hội thẩm nhân dân Ông Vũ Minh Long
Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Hện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Y sinh năm 1967; HKTT: Tổ 4, phường P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Kim Châu đã chết và con bà Dương Thị Mạn, sinh năm 1927, có chồng Nguyễn Văn K, sinh năm 1964, có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 531, lập ngày 23/10/2023 của Công an Hện L, TP Hà Nội: Không. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. "Có mặt"

* Người bị hại: Chị Lê Hồng N, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ dân phố R, thị trấn F, Hện L, Hà Nội. "Có mặt"

Người làm chứng:

1. Anh Lê M H, sinh năm 1983, cư trú: Tòa R103 Vinhomes O, thị trấn F, L, Hà Nội. "Vắng mặt"

2. Chị Đặng Thị Minh H, sinh năm 1980, trú tại: TX Time City, phường T, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. "Vắng mặt"

3. Bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1972, trú tại: Tổ dân phố R, thị trấn F, Hện L, Hà Nội. "Vắng mặt"

4. Bà Đàm Thị T, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố R, thị trấn F, Hện L, Hà Nội. "Vắng mặt"

5. Anh Nguyễn Minh M, sinh năm 1990, cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn F, L, Hà Nội. "Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2020, chị Lê Hồng N, sinh 1992, trú tại: tổ dân phố R, thị trấn F, L, Hà Nội có quan hệ tình cảm với anh Lê M H, sinh 1983, trú tại: Tòa R103 Vinhome O, thị trấn F, L. Trong quá trình yêu nhau, H nói với N là H chưa lập gia đình. Do trong thời gian dịch bệnh COVID không gặp được nhau thì H có bảo N chụp ảnh nhạy cảm, khỏa thân của N gửi cho H và N đồng ý. Sau khi nhận được những ảnh khỏa thân của N chụp gửi cho H thì H đã lưu giữ lại trong máy điện thoại của H. Khoảng tháng 4/2023, chị Đặng Thị Minh Hền, sinh 1980, trú tại: TX Time City phường T, Hai Bà Trưng, Hà Nội (là vợ của H) biết anh H có quan hệ tình cảm với N thì chị Hền đã gọi điện bảo N chấm dứt mối quan hệ tình cảm với H, chị Hền có nói cHện cho Lê Thị Y là dì của chị Hền biết việc này, Y đã dùng điện thoại nhắn tin từ số thuê bao 0981445488 đến số thuê bao 0877797775 của N cãi chửi nhau với N, bảo N không được quan hệ tình cảm với H nữa. Y còn nói với N là Y sẽ gửi những hình ảnh khỏa thân của N cho mọi người xem để N bị xấu hổ với mọi người. Nguồn gốc các ảnh khỏa thân của N là do cháu Lê Đặng Long Vũ, sinh 2012 là con của vợ chồng anh H, chị Hền đã sử dụng điện thoại của anh H gửi cho Y.

Trong thời điểm tháng 4/2023, Y đã sử dụng số thuê bao 0981445488 gọi điện thoại cho bà Hoàng Thị Thanh T, sinh 1972, trú tại: tổ dân phố R, thị trấn F, L (là mẹ của N). Qua điện thoại, Y nói cho bà T biết việc N có quan hệ tình cảm với H và nhờ bà T kHên bảo N chấm dứt quan hệ tình cảm với H, đồng thời Y cũng gửi qua zalo "U" cho bà T 05 ảnh nhạy cảm (khỏa thân) của N. Bà T sau khi xem ảnh đã nói lại cho N biết và sau đó đã xóa ảnh đi.

Cũng trong thời điểm tháng 4/2023, sau khi Y bị N chặn trên các nền tảng mạng xã hội thì Y sử dụng tài khoản Facebook "U" vào trang cá nhân của N trên mạng xã hội Facebook. Qua phần bình luận, Y thấy tài khoản Facebook "T Đàm" là của chị Đàm Thị T, sinh 1986, trú tại: TDP R, thị trấn F, L có quen biết với N thì Y đã nhắn tin qua messenger cho tài khoản "T Đàm" nói cho chị T biết về mối

quan hệ giữa N và H; Y cũng gửi các ảnh nhạy cảm, khỏa thân của N cho chị T xem. Chị T sau khi xem đã xóa các ảnh nhạy cảm này.

Cũng trong thời gian này, Y lại gọi điện cho anh Nguyễn Minh M, sinh 1990, trú tại: tổ dân phố D, thị trấn F, L (là chồng đã ly hôn với N). Qua điện thoại, Y nói với anh M về mối quan hệ của N và H và bảo anh M kHên N chấm dứt quan hệ tình cảm với H nhưng anh M nói lại với Y là giữa anh và N đã ly hôn. Đến ngày 01/5/2023, Y gửi qua tài khoản zalo "U" 05 ảnh nhạy cảm khỏa thân của N cho anh M. Anh M sau khi xem các ảnh này đã thông báo cho N biết. Đến ngày 03/5/2023, chị N có đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 06/6/2023 anh M đã giao nộp cho cơ quan điều tra những hình ảnh nhạy cảm của N do tài khoản zalo" U" gửi cho anh M.

Ngày 15/10/2023, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Thị Y để điều tra làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Y đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu Realmea 71, trong có lắp sim 0981445488 mà Lê Thị Y đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Lê Thị Y khai Y có được những ảnh nhạy cảm khỏa thân của N là do cháu Lê Đặng Long Vũ, sinh 2012 là con của vợ chồng anh H, chị Hền đã sử dụng điện thoại của anh H gửi cho Y, tại phiên tòa trình bày là H sử dụng điện thoại của bị cáo chụp lại từ điện thoại của anh H. Do cháu Vũ không đủ tuổi chịu TNHS do vậy Cơ quan điều tra không xử lý gì đối với cháu Vũ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, chị Lê Hồng N không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự; Tại thời gian chuẩn bị xét xử, chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị N số tiền 16.000.000 đồng tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu bồi thường tiền thiệt hại vật chất khi mà bị cáo Y gây nên cHện này, làm chị phải nghỉ làm khoảng 10 ngày để đi giải quyết việc này, trong khi thu nhập trung bình của chị là khoảng 50 triệu đồng/tháng.

Bản cáo trạng số 233/CT-VKSGL ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện L truy tố bị cáo Lê Thị Y về tội "Làm nhục người khác'' theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Y: khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không sửa đổi hay bổ sung gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Hện L giữ nguyên quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Thị Y có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Làm nhục người khác" theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38,

Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS xử phạt bị cáo Y từ 06 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là sẽ bồi thường cho chị N số tiền là 16.000.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS cho tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realmea 71 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt người làm chứng là anh H, chị Hền, bà T, bà T, anh M tại phiên tòa. Xét thấy phiên tòa lần đầu mà không có lý do, thông báo xét xử đã được tống đạt cho các người làm chứng, họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra nên xét thấy vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử với bị cáo Y. HĐXX căn cứ Điều 293 BLTTHS, quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng là có căn cứ.

[3]. Về hành vi phạm tội: Xét thấy bị cáo Y vì bênh cháu là Đặng Thị Minh Hền vợ của H khi Hền biết H quan hệ ngoài vợ ngoài chồng với chị N nên Y thông qua con của H - Hền là Lê Đặng Long Vũ sinh năm 2012 có được ảnh khỏa thân của N trong điện thoại của anh H, nên Y đã gửi ảnh khỏa thân của N qua zalo cho bà T (mẹ đẻ N), qua messenger tài khoản "T Đàm" cho bà T, qua zalo cho anh M (Chồng cũ của chị N) nhằm để bôi nhọ danh dự uy tín của chị N để chị N không quan hệ ngoài vợ ngoài chồng với anh H nữa, mặc dù bị cáo Y không có chứng cứ chứng minh anh H có quan hệ với chị N mà chỉ qua lời kể của chị Hền. Sau đó, bà T, bà T đã xóa hình ảnh của N, anh M còn lưu giữ và đã xuất trình chứng cứ là các hình ảnh từ tài khoản zalo U gửi ảnh khoả thân của chị N cho anh M. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Y đã thừa nhận có gửi ảnh khỏa thân của N qua các nền tảng mạng xã hội cho bà T, bà T, anh M, nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa vẫn quanh co không nhận là sao có được số điện thoại của bà T, bà T, anh M để phát tán ảnh của N nên xác định bị cáo Y chưa thành khẩn là có căn cứ. Lời khai của bị cáo Y phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với

chứng cứ thu thập được từ anh M, nên đủ cơ sở kết luận vào thời điểm tháng 4/2023 bị cáo Lê Thị Y đã sử dụng điện thoại di động, qua mạng viễn thông zalo, facebook "U" để 2 lần cHển ảnh khoả thân của chị N cho bà T bà T và ngày 01/5/2023 bị cáo Y tiếp tục có hành vi dùng tài khoản zalo U gửi ảnh khỏa thân của chị N cho anh M nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị N đủ yếu tố cấu thành tội "Làm nhục người khác" quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 BLHS. Hành vi của bị cáo Y đã xâm phạm đến khách thể là danh dự uy tín nhân phẩm của con người được Bộ luật hình sự bảo vệ, hành vi đó nếu không ngăn chặn sẽ là tấm gương cho những người khác khi tự mình giải quyết các xung đột xã hội không theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định, gây nên nỗi ê chề, nhục nhã, xấu hổ cho chị N, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống bình yên của chị N, bố mẹ chị N và các con của chị N, nếu hình ảnh này phát tán rộng sẽ gây ảnh hưởng đến tâm lý của 2 con nhỏ của chị N khi các cháu còn quá non nớt mà phải hứng chịu những hình ảnh tiêu cực từ mẹ của mình, tuy nhiên bị cáo phạm tội cũng xuất phát từ lỗi của chị N khi chị N có quan hệ ngoài vợ ngoài chồng với anh H (là cháu của bị cáo) để xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về nhân thân bị cáo Y chưa có tiền án tiền sự, người bị hại có đơn xin rút đơn khởi kiện cho bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa cũng xin cho bị cáo không phải đi tù là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo Y không thành khẩn khi không khai ra việc tại sao có các số điện thoại của bà T, bà T, anh M để chủ động liên lạc với họ để phạm tội, không khai ra tại sao có điện thoại của chị N để liên lạc với chị N nên không cho bị cáo Y được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo ăn năn hối cải để giáo dục bị cáo và làm gương cho người phạm tội khác. Xét thấy bị cáo Y có 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: Tại phiên tòa chị N yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị ngày công của 10 ngày nghỉ làm do đi giải quyết việc bị cáo Y phạm tội với số tiền là 16.000.000 đồng. Bị cáo Y nhất trí sẽ bồi thường cho chị N sau phiên tòa, chị N nhất trí nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Y bồi thường cho chị N số tiền 16.000.000 đồng.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Realmea 71 có lắp sim số 0981445488 bị cáo Y sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Về những vấn đề khác của vụ án:

+ Cháu Lê Đặng Long Vũ, sinh năm 2012, giúp sức cho bị cáo Y có ảnh khoản thân của chị N, cháu Vũ chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, nên CQĐT không xem xét xử lý, HĐXX không đặt vấn đề xử lý với cháu Vũ là có căn cứ.

+ Đối với chị Hền anh H không biết hành vi phạm tội, không chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Y nên không xem xét là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Thị Y phạm tội "Làm nhục người khác".

2. Về hình phạt: Căn cứ:

- Điểm a, e khoản 2 Điều 155, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Y 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. *Về dân sự*: Không

4. *Về vật chứng:* Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Realmea 71 có sim 0981445488 của bị cáo Lê Thị Y.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện L)

5. *Về án phí:* Bị cáo Lê Thị Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo Lê Thị Y, chị Lê Hồng N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an Hện L;
- VKSND Hện L;
- Chi cục THADS Hện L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương